

Số: 129/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phòng A, Khu tập thể B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Phòng A, Khu tập thể B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là Vũ Phương T, sinh ngày 23/10/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Phương T, anh Vũ Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Anh Vũ Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Anh Vũ Thanh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071378 ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH ngày 18/01/2019);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã Ký)